**TUẦN 5**

**Thứ hai ngày 02 tháng 10 năm 2023**

**Hoạt động trải nghiệm**

**............................................**

**TOÁN**

**Tiết 21: BẢNG CỘNG ( qua 10)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Hình thành được bảng cộng ( qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.

- Vận dụng bảng cộng ( qua 10) vào tính nhẩm, giả các bài tập hoặc bài toán thực tế lien quan đến phép cộng ( qua 10)

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK. Vở Toán

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Ôn bài cũ**   -GV gọi 2HS lên bảng điền kết quả các phép tính 9 + 4 và 8 + 5. ( có nêu cách tính)  -GV nhận xét, tuyên dương. | -2HS lên bảng, lớp nhẩm miệng. |
| **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  Giới thiệu bài |  |
| **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  - GV nêu đưa ra câu chuyện Mai và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng ( qua 10) đã học ( 9 + 2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6) ( GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bốt để hỏi đáp)  + Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính 9 + 2?  + Rô-bốt: Tách 2 = 1 + 1; lấy 9 + 1 = 10 rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính 8 + 6?  + Mail: Tách 6 = 2 + 4; lấy 8 + 2 = 10 rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14.  + Mai: ( hỏi lớp) nêu giúp mình cách tính 7 + 5 và 6 + 6  -GV nhận xét, tuyên dương.   * GV hỏi: Các phép cộng ( 9 + 2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6) có đặc điểm chung nào?   ?Hãy hoàn thành luôn bảng cộng ( qua 10).   * *GV yêu cầu HS nêu cách tính 9 + 3; 7 + 5;*   *5 + 7; 3 + 9*  GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong | -HS theo dõi.  - HS trả lời.  - HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.  - HS làm việc cá nhân.   * HS nêu. * HS nêu nối tiếp ( 2 lượt) |
| bảng công ( qua 10).  *\*GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).* |  |
| **Hoạt động LT, TH:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc đề bài.  ? Đề bài yêu cầu gì?  ? Thế nào là tính nhẩm?  - GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính.  - GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính.  ? Hãy nêu cách nhẩm của phép tính 9 + 5; 7 + 6  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt các phép cộng trong bảng công ( qua 10)* | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2lượt HS nêu.  - HS nêu.   * - HS nghe. |
| *Bài 2:*  **-**GV tổ chức thành trò chơi **“Tìm cá cho mèo”:**  - GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội.  - GV thao tác mẫu.  - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.  - GV nhận xét, khen ngợi HS  *Chú ý: Ở bài này GV có thể đưa thêm các phép công ( qua 10) để cho HS luyện tập thêm.* | - HS lắng nghe.  - HS nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện chơi theo |
| *Bài 3:*  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng ( qua 10).  ? Đề bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhẩm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.  - GV yêu cầu HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.  ? Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?  ? Trong bốn đèn lồng màu đỏ, dèn lồng nào | - HD đọc.  - HS nghe.   * HS trả lời * HS quan sát tranh. * HS nêu. ( 2 lượt) * - HS trả lời:7 + 5; 4 + 8; 9 + 3 có kết quả bằng nhau ( bằng 12).   -HS trả lời:  + Đèn lồng ghi phép tính 8 + 7 có |
| ghi phép tính có kết quả lớn nhất?  ? Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?  -GV nhận xét, tuyên dương. | kết quả lớn nhất.  + Đèn lồng ghi phép tính 6 + 5 có kết quả bé nhất. |
| **Củng cố, dặn dò:**  - GV tổ chức cho HS chơi “ **Xì điện”** nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10.  - Hôm này chúng ta học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS chơi.  -HS nêu. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………**

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐI HỌC VUI SAO**

**ĐỌC (Tiết 1+2)**

**BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trìu mến.

- Hiểu nội dung bài: Những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK hình ảnh của bài học. Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  Em hãy nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô giáo?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trìu mến.  - HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ tương ứng 3 đoạn  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nào, lớp, lời, nắng,…*  *-* Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS  - YC HS học thuộc lòng 2 khổ thơ mình thích.  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk  - YC HS luân phiên nói theo cặp đồng thời hoàn thiện vào VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk  - YC HS nói theo nhóm 4 câu nói thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.  - Gọi các nhóm lên thực hiện  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp  - 2-3 nhóm thi đọc.  -1-2 HS đọc  - HS thực hiện theo nhóm hai  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi.  C2: Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp; Xem chúng em học bài.  C3: Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng, cô dạy các em tập viết, cô giảng bài.  C4: Yêu quý, yêu thương,…  - HS học thuộc lòng và thi đọc trước lớp  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 nhóm chia sẻ  a) Ôi! Mình không ngờ bạn hát hay thế!, Ôi chao! Bạn hát hay quá!  b) Ôi! Bất ngờ quá, đúng là đồ chơi con thích! Con cảm ơn bố ạ!/ A! Cái áo đẹp quá! Con thích lắm! Con cảm ơn mẹ ạ!  - 1-2 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nói theo yêu cầu.  - 2-3 nhóm trình bày  Em rất yêu quý thầy cô giáo/ Em nhớ thầy cô giáo cũ của em,…  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 5: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỂ GIA ĐÌNH *(tiết1)***

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức**

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

**Phẩm chất**

* Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: Khởi động, kết nối**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 1).  **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về gia đình em**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS làm câu 1 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình trong Vở bài tập.  ***Bước 2: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu:  *+ HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ SGK trang 23.* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  *+ HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình qua tập ảnh gia đình.* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử 1 HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng nhất về gia đình mình. (GV gợi ý cho HS một số tiêu chí nhận xét: chia sẻ được nhiều thông tin về gia đình, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm).  **Hoạt động 2: Chia sẻ thông tin và tranh ảnh**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng HS chia sẻ thông tin và tranh ảnh đã thu thập về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.*  *+ Nhóm trao đổi cách trình bày các thông tin và tranh ảnh của nhóm.* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bổ sung thông tin.  - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày sáng tạo. | - HS tập giới thiệu về gia đình theo sơ đồ và tập ảnh.  - HS trình bày.  - HS trao đổi, thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  *+ Công việc, nghề nghiệp có thu nhập: bác sĩ, cô giáo, lái taxi, công nhân, lao công, công an,...*  *+ Công việc tình nguyện: quyên góp quần áo cho trẻ em vùng núi; ủng hộ tiền, quần áo và thức ăn cho nhân dân vùng lũ,...* |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………......................................…………………………………..**

**Thứ ba ngày 03 tháng 10 năm 2023**

**VIẾT (Tiết 3)**

**CHỮ HOA D**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa D.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa D.  + Chữ hoa D gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa D.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa D đầu câu.  + Cách nối từ D sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

**Nói và nghe (Tiết 4)**

**CẬU BÉ HAM HỌC**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện “Cậu bé ham học”

- Kể lại được 1 - 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  -Cho HS quan sát tranh: Mỗi bức tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: HS nghe kể chuyện**  - GV kể chuyện lần 1 kết hợp chỉ hình ảnh 4 bức tranh.  - GV kể chuyện lần 2  - GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh:  + Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đi học?  + Buổi sáng, Vũ Duệ thường cõng em đi đâu?  + Vì sao Vũ Duệ được thầy khen?  + Vì sao Vũ Duệ được đi học?  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại 1-2 đoạn câu chuyện theo tranh.**  - GV YC HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất tập kể.  - YC HS tập kể theo cặp  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:Vận dụng:**  **-** HDHS kể cho người thân nghe câu chuyện hoặc kể 1-2 đoạn của câu chuyện  - YC HS nhận xét về cậu bé trong câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS theo dõi  - HS tập kể cùng GV  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS tập kể cá nhân  - HS kể nhóm 2  - HS thực hiện.  - 2-3 HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

**TOÁN**

**Tiết 22: LUYỆN TẬP (Trang 34)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng: HS biết:**

- Thực hành, vận dụng được bảng cộng ( qua 10) vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10) và so sánh các số.

- Củng cố về tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính, so sánh số,…..

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, kĩ năng so sánh số, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK. Vở Toán

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU::**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ**  - GV tổ chức cho HS chơi xì điện ( yêu cầu nêu các phép cộng có kết quả qua 10)  -GV nhận xét, tuyên dương. | -HS chơi |
| **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối** |  |
| **Hoạt động LT, TH**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hỏi: Trong một phép tính khi biết hai số hạng, muốn tìm Tổng ta làm như thế nào?  - GV gọi HS nêu kết quả của cột đầu tiên.  - GV gọi HS nêu số cần điền ở cột thứ hai và hỏi: Làm thế nào em tìm ra được đây là số cần điền?  - GV yêu cầu HS điền các ô còn lại.  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nối tiếp nêu. |
| *Bài 2:*  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  a) - GV hỏi: Số cần điền vào hình tròn là bao nhiêu? Vì sao?  - GV thực hiện tương tự để tìm số được điền vào ngôi sao.  - GV lưu ý HS cần nhẩm kết quả từng phép tính theo thứ tự từ trái sang phải | - HS nêu.  - HS trả lời.( số 14)  - 1-2 HS trả lời.( số 10)  - HS lắng ghe. |
| rồi điền kết quả theo yêu cầu.  b) GV yêu cầu HS tự điền.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS. | - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra. |
| *Bài 3:*  **-**GV tổ chức thành trò chơi **“Tìm tổ ong cho gấu”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - GV thao tác mẫu.  - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.  - GV nhận xét, khen ngợi HS | - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện chơi theo nhóm 4. |
| *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HDHS nhận xét các vế so sánh:  a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.  b) Cả hai vế đều là phép tính.  => Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra. |
| *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài.  (GV đưa hình ảnh ca-bin thực tế để cho HS quan sát)  - Bài toán cho biết gì?  *-* Bài toán hỏi gì?  *-* GV yêu cầu HS làm bài vảo vở.  - GV chữa bài. ( có thể yêu cầu HS nêu lời giải khác)  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - 2 -3 HS đọc.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS trả lời, nhận xét.  - HS đổi vở kiểm tra chéo. |
| **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng ( qua 10)  - Nhận xét giờ học. | -HS trả lời.  -HS lấy VD. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**ĐẠO ĐỨC**

**Chủ đề: Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè**

**Bài 3: YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 1)**

|  |
| --- |
|  |

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè

-Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

-Sẵn sàng tham gia hoạt dộng phù hợp để giúp đỡ bạn gặp khó khăn

***Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc yêu quý bạn bè

- Thể hiện được sự yêu quý bạn bè qua các hành động cụ thể

- Biết được vì sao phải yêu quý bạn bè

***Phẩm chất:***

Chủ động được thể hiện sự yêu quý bạn bè qua các việc làm cụ thể

**2. Đồ dùng dạy học:**

SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán xem ai?”  \*Cách chơi: Quản trò (một học sinh) lên trước lớp nêu một số đặc điểm về người bạn của mình và đố cả lớp đoán xem đó là bạn nào. Ví dụ: “ Bạn ấy có má lúm đồng tiền, da hơi nâu. Đố các bạn là ai?” . Dưới lớp các bạn sẽ đoán tên một người bạn trong lớp. Nếu đoán đúng thì bạn vừa được đoán sẽ lên thay bạn quản trò, nêu một số đặc điểm của một bạn khác trong lớp để cả lớp đoán. Trò chơi cứ thế tiếp tục  - GV cho Hs tham gia chơi  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | -Học sinh lắng nghe cách chơi  HS tham gia chơi  HS lắng nghe |
| **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể về người bạn mà em yêu quý**  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  ***\*Nhiệm vụ 1***: HS chia sẻ trong nhóm về một người bạn mà em yêu quý theo các gợi ý sau:  a. Bạn tên là gì?  b. Bạn có những đặc điểm gì?  c. Vì sao lại yêu quý bạn?  d. Em ấn tượng nhất về điều gì ở bạn?  ***\*Nhiệm vụ 2:*** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo tiêu chí sau:  + *Trình bày*: nói to, rõ ràng  + *Nội dung*: đầy đủ, hợp lí  + *Thái độ làm việc nhóm*: Tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS chia sẻ về người bạn của mình trước lớp  -Gv yêu cầu HS nhận xét phần trình bày bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn  GV kết luận: Chúng ta ai cũng có bạn thân. Có bạn cùng học, cùng chơi sẽ vui hơn.  - GV nhận xét sự tham gia của học sinh trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo | -Học sinh lắng nghe nhiệm vụ của nhóm  -Học sinh lắng nghe nhiệm vụ của nhóm  - Hs chia sẻ trong nhóm  - Đại diện các nhóm chia sẻ về người bạn của mình trước lớp  HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn  Học sinh lắng nghe  Học sinh lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè**  - GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:  ***\*Nhiệm vụ 1***: Quan sát tranh mục 2, trang 15 sgk Đạo đức 2 và thực hiện các nhiệm vụ sau:  a. Bạn trong tranh đã có lời nói, việc làm gì với bạn của mình?  b. Lời nói và việc làm đó thể hiện điều gì?  ***\*Nhiệm vụ 2***: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  + *Trình bày*: nói to, rõ ràng  + *Câu trả lời*: đầy đủ, hợp lí  + *Thái độ làm việc nhóm*: Tập trung, nghiêm túc  -Gv quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết  -Gv chiếu tranh mục 2 phóng to ( hoặc treo tranh phóng to lên bảng) và mời đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh  -Gv yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn  -Gv nêu câu hỏi mở rộng: Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự yêu quý bạn bè?  -GV tổng kết (theo từng tranh):  + Tranh Giúp bạn đeo cặp: thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè  +Tranh An ủi khi bạn có chuyện buồn: Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, động viên bạn  +Tranh Chúc mừng sinh nhật bạn: Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ niềm vui với bạn  +Tranh Cho bạn mượn truyện tranh: thể hiện sự chia sẻ với bạn  +Tranh Ủng hộ sách vở, đồ dùng cho những bạn có hoàn cảnh khó khăn: thể hiện sự chia sẻ khi bạn gặp khó khăn.  +Tranh Các bạn nắm tay nhau múa hát vui vẻ: Thể hiện sự đoàn kết không phân biết giới tính, dân tộc, khuyết tật.  +Tranh Hai bạn đang khoác vai nhau vui vẻ: thể hiện sự hòa thuận với bạn bè.  -GV kết luận: Sự quan tâm, giúp đỡ chia sẻ đoàn kết với bạn là những biểu hiện của sự yêu quý bạn bè  - GV nhận xét sự tham gia của học sinh trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo | - HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.  -HS thực hiện nhiệm vụ  -Đại diện từng nhóm lên trình bày  -Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn  Học sinh chia sẻ trước lớp  Học sinh lắng nghe  Học sinh lắng nghe  Học sinh lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng sử thể hiện sự yêu quý bạn bè**  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  ***\*Nhiệm vụ 1***: HS thảo luận nhóm 4” về một trong các cách sau:  a. Cách nói xưng hô thể hiện sự yêu quý bạn bè?  b. Cách thể hiện thái độ, cử chỉ thể hiện sự yêu quý bạn bè.  c. Cách thực hiện hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè?  ***\*Nhiệm vụ 2***: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của các bạn theo tiêu chí sau:  + *Trình bày*: nói to, rõ ràng  + *Nội dung*: đầy đủ, hợp lí  + *Thái độ làm việc nhóm*: Tập trung, nghiêm túc  -Gv quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  +Cách xưng hô với bạn:”bạn – tôi”, “cậu – tớ”, “bạn – mình”;… Tránh xưng hô “mày – tao” hoặc gọi bạn bằng những từ không lịch sự.  +Cách thể hiện thái độ, cử chỉ với bạn: nên có thái độ chân thành, tôn trọng quan tâm đến bạn; cử chỉ thể hiện sự thân thiện, đồng cảm với bạn như khoác vai, nắm tay, chạm tay,… Không nên có những thái độ, cử chỉ thể hiện sự coi thường, xúc phạm bạn như: giơ nắm tay, lườm nguýt, lè lưỡi trêu bạn,…  + Cách thực hiện hành động: để thể hiện sự yêu quý bạn bè có thể thực hiện những việc làm như: chia sẻ buồn vui với bạn, chia sẻ sách, truyện, đồ chơi với bạn; giảng bài cho bạn khi bạn chưa hiểu bài; giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn;… Thực hiện các hành động cần gắn liền với thái độ, cử chỉ thể hiện sự chân thành, tôn trọng bạn.  Gv nhận xét sự tham gia của học sinh trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ  -Các nhóm thực hiện nhiệm vụ  - 2-3 nhóm trình bày  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **Củng cố - dặn dò**  + Nêu cách xưng hô của em với bạn?.  + Em đã làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | -Học sinh trả lời  HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Thứ tư ngày 04 tháng 10 năm 2023**

**ĐỌC (Tiết 5 + 6)**

**BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột dọc, hàng ngang từ trái qua phải, biết nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.

- Hiểu nội dung thông tin từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách. Hiểu cách sắp xếp nội dung trong thời khóa biểu.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về các hoạt động hàng ngày của em.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK hình ảnh của bài học.

Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU::**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **-** Gọi HS đọc thuộc lòng bài “Cô giáo lớp em”  - Em thấy tình cảm của bạn nhỏ dành cho cô giáo như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **-** Em đã làm thế nào để biết được các môn học trong ngày, trong tuần?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc chậm, rõ, ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.  - YC HS đọc nối tiếp câu từng cột trong thời khóa biểu.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hàng ngang, trải nghiệm,...*và HD HS hiểu nghĩa của một vài môn trong thời khóa biểu.  *-* GV HD HS cách ngắt giọng khi đọc bảng biểu: Thứ hai/ Buổi sáng/ tiết 1/ Tiếng Việt/ tiết 2/ Toán...  - GVHD HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến thứ - buổi - tiết - môn.  + Đoạn 2: Toàn bộ nội dung buổi sáng trong thời khóa biểu.  + Đoạn 3: Toàn bộ nội dung buổi chiều trong thời khóa biểu.  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.44.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài  - Gọi HS đọc toàn bài  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.44  -YC HS quan sát tranh, tìm tên sự vật trong mỗi tranh.  - YC HS hỏi đáp theo cặp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.45  - YC HS thảo luận nhóm hai nêu câu giới thiệu môn học hoặc hoạt động ở trường,  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc  - 2-3 HS đọc  - HS thực hiện theo nhóm ba  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 1-2 HS đọc  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  + C1: Thứ hai, buổi sáng, tiết 1: Hoạt động trải nghiệm; tiết 2: Toán; tiết 3,4: Tiếng Việt; buổi chiều, tiết 1: Tiếng anh; tiết 2: Tự học có hướng dẫn.  + C2: Sáng thứ hai có 4 tiết  + C3: Thứ năm có môn Tiếng Việt, Giáo dục thể chất, Toán, Tự nhiên - xã hội, Tự học có hướng dẫn.  + C4: HS tự suy luận  - HS đọc thầm  - 2-3 HS đọc  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS đọc  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

**TOÁN**

**Tiết 23: GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm ( có một bước tính)

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị ( liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK. Vở Toán

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Ôn bài cũ** 2. **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối** |  |
| **Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
| **Khám phá:**  - GV nêu bài toán ( có hình minh họa).  - GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.  \****GV HD tóm tắt bài toán.***  - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  ( GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK)   * GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.   Đây là bài toán về thêm một số đơn vị.  ***\*GV HD cách giải bài toán:***  - Cho HS nêu lời giải.  - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài.  - GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng?  - GV chữa bài và nhận xét.  ***\* GV HD cách trình bày bài giải:***  - GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số.  ( Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày lên bảng lớp)  **Bài giải:**  **Số quả trứng có tất cả là:** | -HS nghe và quan sát.  - 2HS nêu.  - HS trả lời.  - HS: có 8 quả trứng, thêm 2 quả trứng.  - HS: Có tất cả bao nhiêu quả trứng.   * HS nêu lại bài toán. * HS nêu. * HS viết phép tính. * HS trả lời. * HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải. |
| **8 + 2 = 10 ( quả)**  **Đáp số: 10 quả trứng.**  \*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn:  + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài ( phần này không cần ghi vào bài giải)  + Tìm cách giải bài toán ( Tìm phép tính giải, câu lời giải)  + Trình bày ( viết) bài giải: Câu lời giải Phép tính giải Đáp số. | - HS lắng nghe. |
|  |  |
|  |  |
| **Hoạt động LT, TH:**  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.  - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.* | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Số bông hoa có tất cả là:**  **9 + 6 = 15( bông)**  **Đáp số: 15 bông hoa.**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.  *- (VD: Lọ hoa có tất cả số bông hoa là:)*  - HS nghe. |
| ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở. | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Số bạn chơi kéo co có tất cả là:** |
| - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.* | **8 + 4 = 12( bông)**  **Đáp số: 12 bông hoa.**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.  *- (VD: Có tất cả số bạn chơi kéo co là:)*  - HS nghe. |
| **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT (LT)**

**LUYỆN ĐỌC - CÔ GIÁO LỚP EM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc bài thơ: “Cô giáo lớp em” với giọng nhẹ nhàng, trìu mến.

- Hiểu nội dung bài: Những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh với cô giáo của mình.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trìu mến.  - HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ tương ứng 3 đoạn  *-* Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS  - YC HS học thuộc lòng 2 khổ thơ mình thích.  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3 HS đọc nối tiếp  - 2-3 nhóm thi đọc.  -1-2 HS đọc  - HS thực hiện theo nhóm hai  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi.  C2: Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp; Xem chúng em học bài.  C3: Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng, cô dạy các em tập viết, cô giảng bài.  C4: Yêu quý, yêu thương,…  - HS học thuộc lòng và thi đọc trước lớp  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  Em rất yêu quý thầy cô giáo/ Em nhớ thầy cô giáo cũ của em,…  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 05 tháng 10 năm 2023**

**VIẾT (Tiết 7)**

**NGHE - VIẾT: THỜI KHÓA BIỂU**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK,Vở ô li; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Nghe - viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có những chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, bài 3  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV  - GV chữa bài, nhận xét.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

**Luyện từ và câu (Tiết 8)**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG;**

**CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng**

**-** Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

- Đặt được câu nêu hoạt động với từ tìm được.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, hoạt động

- Rèn kĩ năng đặt câu với từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK, Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU::**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  a) Từ ngữ chỉ sự vật?  b) Từ ngữ chỉ hoạt động?  - YC HS làm bài vào VBT  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Đặt câu nêu hoạt động**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - YC HS làm việc theo cặp  - YC HS làm VBT  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  a) Từ ngữ chỉ sự vật: bàn, ghế, cây, sách,..  b) Từ ngữ chỉ hoạt động: tập thể dục, vẽ, trao đổi,...  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

**TOÁN**

**Tiết 24: GIẢI BÀI TOÁN VỀ BỚT MỘT SỐ ĐƠN VỊ**

**(Trang 37)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số bớt vị ( liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK. Vở Toán

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU::**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Ôn bài cũ** 2. –Gọi HS lên làm bài 2( trang 36). 3. –GV nhận xét, chữa bài. | -1HS lên bảng. |
| **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối:** |  |
| **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  - GV nêu bài toán ( có hình minh họa).  - GV yêu cầu HS đọc lại đề toán.  \****GV HD tóm tắt bài toán.***  - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  ( GV dựa vào trả lời của HS để hiện ra tóm tắt giống SGK)   * GV yêu cầu HS nêu lại bài toán.   Đây là bài toán về bớt một số đơn vị.  ***\*GV HD cách giải bài toán:***  - Cho HS nêu lời giải.  - Yêu cầu HS suy nghĩ để viết phép tính ra nháp, 1HS lên bảng làm bài.  - GV hỏi: Tại sao con làm phép trừ?  - GV chữa bài và nhận xét.  ***\* GV HD cách trình bày bài giải:***  - GV gọi HS nêu lại lời giải, phép tính giải, đáp số.  ( Khi HS nêu, GV HD HS cách trình bày bài giải lên bảng lớp) | -HS nghe và quan sát.  - 2HS nêu.  - HS trả lời.  - HS: có 10 con chim, bay đi 3con.  - HS: Còn lại bao nhiêu con chim.   * HS nêu lại bài toán. * HS nêu. * HS viết phép tính. * HS trả lời. * HS nêu và quan sát GV trình bày bài giải. |
| **Bài giải:**  **Số con chim còn lại là:**  **10 - 3 = 7 ( con)**  **Đáp số: 7 con chim.**  \*GV nêu lại các bước giải bài toán có lời văn:  + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài ( phần này không cần ghi vào bài giải)  + Tìm cách giải bài toán ( Tìm phép tính giải, câu lời giải)  + Trình bày ( viết) bài giải: Câu lời giải Phép tính giải Đáp số. | - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động LT, TH:**  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV hoàn thiện phần tóm tắt bài toán trong SGK.  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.  - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.* | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Số con lợn còn lại là:**  **15 - 5 = 10( con)**  **Đáp số: 10 con lợn.**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.  *- (VD: Đàn lợn nhà An còn lại số con là:)*  - HS nghe. |
| **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

*…………..…………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………*

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 5: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỂ GIA ĐÌNH *(tiết 2)***

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức**

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

**Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

**Phẩm chất**

* Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Khởi động, kết nối**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 2).  **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS:  *+ Nhóm lẻ: Từng cá nhân đọc tình huống 1 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_29.png  *+ Nhóm chẵn: Từng cá nhân đọc tình huống 2 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện nhóm lẻ, nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét cách xử lí tình huống của từng nhóm.  - GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm.  ***Bước 3: Làm việc cá nhân***  - GV hướng dẫn HS: *Viết cam kết và cùng gia đình thực hiện để giữ nhà ở sạch sẽ và an toàn theo gợi ý sau:*  *Họ và tên:....................*  **CAM KẾT**   |  |  | | --- | --- | | **Giữ nhà ở sạch sẽ**  1. Quét nhà  2............................... | **Giữ nhà ở an toàn**  1...............................  2.............................. | | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày:  *+ Nhóm lẻ: Em sẽ quét dọn nhà cửa cho sạch sẽ và sắp xếp đồ đạc ngắn nắp, gọn gàng.*  *+ Nhóm chẵn: Em sẽ gọi/gọi điện và báo với người lớn để theo dõi và đưa em bé đi bệnh viện để cấp cứu kịp thời.*  - HS viết cam kết theo gợi ý của GV. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ sáu ngày 06 tháng 10 năm 2023**

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**VIẾT THỜI GIAN BIỂU**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được các hoạt động theo tranh

- Viết được thởi gian biểu của bản thân.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể về hoạt động hàng ngày.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK hình ảnh của bài học.

Vở BTTV.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Kể lại hoạt động theo tranh**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, kể theo cặp.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  .**\*Hoạt động 2: Viết thời gian biểu của bản thân.**  - Gọi HS đọc YC bài 2  - GV HD HS và phân tích cách trình bày.  **-** HS làm việc cá nhân viết bài  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 3: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS đọc bảng tin nhà trường,  - Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 nhóm trình bày.  - 1-2 HS đọc.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS thực hiện, chia sẻ  - 1-2 HS đọc  - HS thực hiện  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………**..**

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**Tiết 25: LUYỆN TẬP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về bớt một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về bớt ( có một bước tính)

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số bớt vị ( liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK. Vở Toán

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Hoạt động Luyện tập thực hành:**  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.  - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc.  - HS: Cho biết tóm tắt của bài toán.  - HS: Yêu cầu dựa vào tóm tắt để giải.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về thêm một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Có tất cả số cái thuyền là:**  **9 + 4 = 13 (cái)**  **Đáp số: 13 cái thuyền.**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra . |
| *\*GV chốt lại dạng toán thêm một số đơn vị và cách trình bày bài giải.* | - HS nghe. |
| *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  ? Bài cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  -GV gọi HS nêu miệng tóm tắt của bài toán.  - GV gọi HS nêu lại đề toán dựa vào tóm tắt.  ? Bài toán thuộc dạng toán nào?  - GV gọi 1HS lên bảng giải bài toán, lớp làm vở.  - GV chữa bài.  -GV (có thể yêu cầu HS nêu thêm lời giải khác) nhận xét, tuyên dương.  *\*GV chốt lại dạng toán bớt một số đơn vị và cách trình bày bài giải.* | - HS đọc.  - HS trả lời.  -HS làm việc cá nhân.  - 2 HS nêu.  - HS: Bài toán về bớt một số đơn vị.  - 1 HS lên bảng, HS dưới lớp làm vở.  **Bài giải**  **Trên xe còn lại số bạn là:**  **14 - 3 = 11( bạn)**  **Đáp số: 11 bạn.**  - HS nghe, đổi vở kiểm tra chéo.  *- (VD: Số bạn còn lại trên xe là:)*  - HS nghe. |
| **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn ta cần chú ý điều gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT (LT)**

**LUYỆN VIẾT-CHỮ HOA D**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Mẫu chữ hoa D.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU::**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Ôn bài cũ:**  **Hoạt động Mở đầu: Khởi động, kết nối**  **Khởi động:**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa D.  + Chữ hoa D gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa D.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa D đầu câu.  + Cách nối từ D sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa D và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………**..HĐTN – SHL TUẦN 5**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**BÀI 5: VUI TRUNG THU**

**GÓP QUÀ CÙNG CÁC BẠN BÀY TIỆC VUI TRUNG THU**

**An toàn giao thông**

**Bài 5: Chọn mũ bảo hiểm đúng cách**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS cùng nhau bày biện được hoa quả, bánh kẹo sao cho đẹp mắt để tổ chức vui Trung thu tại lớp.

- Tổ chức hoạt động vui vẻ trong giờ sinh hoạt lớp.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV: Tivi chiếu bài. Đĩa hoặc khay to để bày cỗ.Trang phục chị Hằng, vương miện, một số trống bỏi (nếu có), mặt nạ gấu.

- HS: SGK, mặt nạ

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

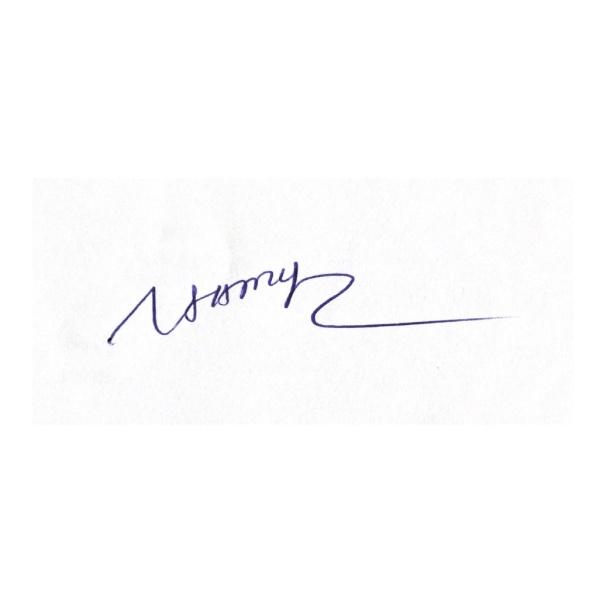
|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 5:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 5.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 6:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  − GV hỏi một vài HS để lắng nghe những chia sẻ về việc em đã làm, góp sức cùng người thân chuẩn bị đón Trung thu.  − Sau đó GV mời HS thảo luận theo cặp đôi.  **Kết luận:** Thật vui và tự hào khi mình làm nên Trung thu bằng bàn tay khéo léo, cẩn thận.  *b. Hoạt động nhóm:*  - GV tổ chức cho các tổ thi bày biện đẹp cho mâm cỗ của tổ mình.  **Kết luận:** GV trong vai chị Hằng đến từng mâm cỗ ngắm và khen ngợi. Sau đó, cả lớp cùng liên hoan vui vẻ.  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Cam kết hành động.**  − GV gợi ý HS sẵn sàng tham gia vui Trung thu cùng các bạn hàng xóm.  − GV đề nghị hỏi thêm bố mẹ về các tích truyện khác liên quan tới Trung thu.  **-An toàn giao thông** | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 6.   * HS chia sẻ cá nhân. * HS chia sẻ nhóm đôi * HS lắng nghe   - Các tổ thi bày biện đẹp mâm cỗ và thuyết trình đơn giản về mâm cỗ.  - HS lắng nghe   * HS ghi nhớ, thực hiện. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Đã duyệt 29/09/2023**

**TỔ TRƯỞNG**

****

**Võ Thị Mỹ**